

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 40 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi thực hiện các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh; Văn bản số 77/HĐND ngày 12/3/2014 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung chi kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 55 /STP-KSTT ngày 15/01/2014, Sở Tài chính tại Văn bản số 408/STC-NS ngày 04/3/2014 về việc đề nghị điều chỉnh một số nội dung tại Phụ lục Nghị quyết số 77/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính với các nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh); UBND các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện) và UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã).

2. Phạm vi áp dụng:

- Áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Quyết định này không bao gồm:

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

3. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí bảo đảm cho việc kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh được tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả.

4. Nội dung chi:

- Chi cho việc cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; công bố, công khai và kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính.

- Chi lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chi lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp (chỉ thanh toán đối với các trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, của chuyên gia).

- Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính: Lập biểu mẫu rà soát, điền biểu mẫu rà soát; chi xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; chi xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực.

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Chi tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ; chi hoạt động kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành.

- Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

- Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, gồm:

+ Chi tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính như: Xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, quảng cáo, chuyên mục về cải cách thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Chi xây dựng sở tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ như thiết kế đồ họa, mua sắm trang thiết bị, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chi các đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chi tổ chức các đoàn nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước và nước ngoài;

- Chi làm thêm giờ.

- Chi dịch thuật.

- Chi khác (nếu có).

5. Mức chi đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

(Mức chi cụ thể theo phụ lục kèm theo).

6. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

- Lập dự toán: Hằng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền, cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan tài chính phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm cả kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính.

- Sử dụng và quyết toán kinh phí:

Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành.

Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính chỉ cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ khi ban hành và bãi bỏ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 31/3/2011 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- VP Đoàn Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Gửi: Văn bản giấy + điện từ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện



MỨC CHI CHO KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC		
a	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (tạo trang siêu văn bản đơn giản).	đồng/trang tài liệu gốc A4	12.000
b	Chi công bố, công khai, kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính	Căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	
2	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	đồng/văn bản	200.000
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính		
a	Chi lập mẫu phiếu rà soát		
-	Đến 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	600.000
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	750.000
-	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu được duyệt	1.000.000
b	Chi điển mẫu phiếu rà soát		
-	Cá nhân:		
	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	25.000
	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	35.000
	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	45.000
-	Tổ chức:		
	Dưới 30 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	60.000
	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	70.000
	Trên 40 chỉ tiêu	đồng/phiếu mẫu	80.000
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC.		
a	Người chủ trì cuộc họp.	đồng/người/buổi	150.000
b	Các thành viên tham dự họp.	đồng/người/buổi	100.000

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực		
a	Thuê theo tháng	đồng/người/tháng	6.000.000
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	đồng/văn bản	400.000
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực		
-	Cấp tỉnh	đồng/báo cáo	1.000.000
-	Cấp huyện	đồng/báo cáo	800.000
-	Cấp xã	đồng/báo cáo	600.000
7	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát TTHC, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính		
-	Cấp tỉnh	đồng/báo cáo	4.000.000
-	Cấp huyện	đồng/báo cáo	3.500.000
-	Cấp xã	đồng/báo cáo	3.000.000
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng	
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút	
10	Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ...	Thực hiện theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;	
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC	Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	
12	Chi dịch thuật	Thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước	

STT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI
13	Chi làm thêm giờ	Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.	
14	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, huyện, xã		
a	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, huyện	đồng/người/ngày	20.000
b	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các xã	đồng/người/ngày	15.000
15	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước.	Áp dụng theo Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 18/11/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị trong nước, mức chi tiếp khách trong và ngoài nước, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.	
16	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC	Thực hiện theo QĐ 68/ 2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 Ban hành Quy định một số nội dung về chế độ công tác phí cho cán bộ công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí	
17	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê	
18	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước	
19	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC.	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



